

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11 /CV-CTVT

Việt Trung, ngày 16 tháng 01 năm 2023

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý IV năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý IV/2022 và tình hình
thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh
nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý IV/2022 chênh lệch so với cùng kỳ năm 2021,
cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý IV/2022	Quý IV/2021	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mù cao su	Tấn	330,95	276,05	54,90	19,89
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	135,05	152,32	-17,27	-11,34
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	380,28	459,83	-79,55	-17,30
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	16.070.080.675	20.721.763.424	-4.651.682.749	-22,45
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	15.102.442.736	18.611.634.921	-3.509.192.185	-18,85
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	967.637.939	2.110.128.503	-1.142.490.564	-54,14
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	86.650.271	23.104.331.131	-23.017.680.860	-99,62
8	Chi phí tài chính	Đồng	1.324.915.521	1.219.831.519	105.084.002	8,61
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.475.009.916	6.519.100.924	-3.044.091.008	-46,69
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	-3.745.637.227	17.475.527.191	-21.221.164.418	-121,43
11	Lợi nhuận khác	Đồng	5.848.932.982	872.744.511	4.976.188.471	570,18
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.103.295.755	18.348.271.702	-16.244.975.947	-88,54
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.103.295.755	18.348.271.702	-16.244.975.947	-88,54



2. Nguyên nhân

Quý IV/2022, trong điều kiện công ty ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết mưa, bão kéo dài, bên cạnh đó do ảnh hưởng của tình hình thế giới nên đã làm ảnh hưởng đến thị trường xuất khẩu ngành gỗ và cao su của Công ty. Mặc dù Công ty đã có những sự cố gắng để luồn lách thời tiết để sản xuất tăng sản lượng, từ đó sản lượng tiêu thụ mù cao su (Chi tiêu 1) tăng 54,9 tấn so với cùng kỳ năm 2021, gỗ tinh chế (Chi tiêu 2), gỗ sơ chế (Chi tiêu 3) của Quý IV/2022 giảm lần lượt là 17,27 m³ và 79,55 m³. Bên cạnh đó giá bán mù cao su trong quý IV 2022 giảm làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm (chi tiêu 4) 4.651.682.749 đồng (tương đương 22,45%); Công ty đã có các giải pháp nhằm giảm giá vốn hàng bán, giúp tiết kiệm so với cùng kỳ năm trước là 3.509.192.185 đồng (tương ứng 18,85%). Dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 1.142.490.564 đồng so với cùng kỳ năm 2021

Quý IV/2022, doanh thu hoạt động tài chính giảm 23.017.680.860 đồng (tương đương 99,62%) cùng kỳ do hoạt động liên doanh chăn nuôi bò Hòa Phát bị ảnh hưởng nặng nề của thị trường xuất khẩu thế giới. Chi phí tài chính tăng 105.084.002 đồng tương ứng với 8,61%. Chi phí hoạt động (chi tiêu 9) giảm 3.044.091.008 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chi tiêu 10) giảm 21.221.164.418 đồng. Lợi nhuận khác (chi tiêu 11) tăng 4.976.188.471 đồng do nhận tiền đền bù tài sản trên đất của Công ty nằm trong phạm vi thu hồi để thi công đường cao tốc Bắc- Nam. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chi tiêu 13) giảm 16.244.975.947 đồng (tương ứng 88,54%)

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty để làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lãi tại Báo cáo KQHĐKD Quý IV năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.



Phan Văn Thành